TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 794/2018/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 21 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 1107/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh Đ.Đ.T, sinh năm 1986; HKTT: P312 D5 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Chị N.M.Y, sinh năm 1982; HKTT: P312 D5 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Anh Đ.Đ.T và chị N.M.Y cùng xác nhận anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 5 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Hôn nhân của anh T và chị Y là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn của anh chị phát sinh vào khoảng đầu năm 2015, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Nay anh Đ.Đ.T và chị N.M.Y cùng xác nhận tình cảm giữa anh chị không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận

tình ly hôn. Tòa án nhận thấy đây là trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên anh T và chị Y đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đ.Đ.T và chị N.M.Y xác nhận anh chị có 02 con chung là: cháu Đ.H.M, sinh ngày 16/10/2009 và cháu Đ.M.Đ, sinh ngày 19/11/2015. Ly hôn anh T và chị Y thỏa thuận chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu M và Đ. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu là 2.500.000 đồng) kể từ tháng 01 năm 2019. Tòa án nhận định anh T và chị Y đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Đ.Đ.T và chị N.M.Y xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Anh Đ.Đ.T và chị N.M.Y xác nhận anh chị không có vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về lệ phí: Anh Đ.Đ.T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đ.Đ.T và chị N.M.Y.

- Về con chung: Xác nhận anh Đ.Đ.T và chị N.M.Y có 02 con chung là cháu Đ.H.M, sinh ngày 16/10/2009 và cháu Đ.M.Đ, sinh ngày 19/11/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T và chị Y, giao cháu Đ.H.M và cháu Đ.M.Đ cho chị N.M.Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ.Đ.T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mức 5.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu là 2.500.000 đồng/tháng) kể từ tháng 01 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định có hiệu lực pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Đ.Đ.T và chị N.M.Y xác nhận anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Anh Đ.Đ.T và chị N.M.Y xác nhận anh chị không có vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ.Đ.T nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008046 ngày 11/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- UBND phường Trung Tự, quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Tuyến